

## HƯỚNG DẪN

**Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân  
trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc  
Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Điều 49, 51, khoản 1 Điều 60 và Điều 61 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2023;

Căn cứ Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ quyền hạn, trách nhiệm của Công đoàn quy định tại Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 4169/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Công đoàn Ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 185/SGDĐT-CDGD ngày 04 tháng 9 năm 2024 về hướng dẫn Hội nghị Cán bộ, Công chức, Viên chức và Người lao động tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025.

Ban Thường vụ Công đoàn Ngành Giáo dục Thành phố hướng dẫn thực hiện việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân như sau:

### **I. VỀ TỔ CHỨC BAN THANH TRA NHÂN DÂN:**

#### **1. Phạm vi, đối tượng thực hiện:**

Ban TTND được thành lập ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) có tổ chức công đoàn cơ sở thì Ban Chấp hành công đoàn cơ sở (BCH CĐCS) phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thành lập Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND) của cơ quan, đơn vị theo quy định Theo Điều 51 và Điều 60 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Nhiệm kỳ của Ban TTND là 02 năm.

#### **2. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị do hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp



hành Công đoàn căn cứ vào số lượng thực tế của cán bộ, nhà giáo, người lao động trong cơ quan, đơn vị, Ban Chấp hành công đoàn cơ sở dự kiến số lượng thành viên Ban TTND để trình Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc Hội nghị đại biểu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi chung là Hội nghị CB, CC, VC & NLĐ) quyết định.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có tính đặc thù hoặc hoạt động phân tán thì BCH công đoàn cơ sở quyết định số lượng thành viên Ban TTND phù hợp nhiều hơn số lượng nêu trên, bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

### **3. Bầu thành viên Ban TTND:**

#### **3.1. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban TTND:**

- Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong cơ quan, đơn vị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của cơ quan, đơn vị.

- Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm; người được bầu làm thành viên Ban TTND phải còn thời gian công tác ít nhất bằng thời gian của nhiệm kỳ hoạt động của Ban TTND.

#### **3.2. Chuẩn bị nhân sự bầu thành viên Ban TTND:**

- Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cán bộ, nhà giáo, người lao động và địa bàn hoạt động của cơ quan, đơn vị, Ban Chấp hành công đoàn cơ sở trao đổi thống nhất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị về dự kiến số lượng và cơ cấu người đề cử bầu thành viên Ban TTND.

- Chủ động gặp gỡ, vận động người trong dự kiến đề cử. Người được vận động tự nguyện tham gia thì đưa vào danh sách dự kiến do Ban Chấp hành công đoàn cơ sở đề cử bầu thành viên Ban TTND.

#### **3.3. Bầu cử thành viên Ban TTND:**

Đoàn Chủ tịch Hội nghị CB, CC, VC & NLĐ

- Lấy ý kiến Hội nghị và biểu quyết số lượng thành viên Ban TTND; mời BCH công đoàn cơ sở giới thiệu danh sách đề cử bầu vào Ban TTND đã dự kiến; mời đại biểu dự Hội nghị ứng cử, đề cử; chốt và thông qua danh sách bầu cử. Danh sách đề cử bầu thành viên Ban TTND phải có số dư ít nhất từ 10 đến 20% so với số thành viên được bầu.

- Giới thiệu Ban kiểm phiếu dự kiến và lấy biểu quyết của Hội nghị.

- Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ theo quy định.



- Hội nghị bầu thành viên Ban TTND phải đảm bảo có mặt trên 50% số đại biểu được triệu tập; việc bầu thành viên Ban TTND được Hội nghị tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu kín; người được trúng cử làm thành viên Ban TTND phải có trên 50% số đại biểu tham dự Hội nghị tín nhiệm và được lựa chọn theo thứ tự số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp.

- Mời thành viên Ban TTND ra mắt.

#### 3.4. BCH công đoàn cơ sở tổ chức họp Ban TTND lần thứ nhất:

- Chậm nhất là sau 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tổ chức cuộc họp với Ban TTND để bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có), phải ra quyết định công nhận Ban TTND (Điều 21, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023) và thông báo cho nhà giáo và người lao động trong cơ quan, đơn vị biết.

- Hướng dẫn bàn giao giữa Ban TTND cũ và mới;

- Hướng dẫn Ban TTND mới thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động đã xây dựng và thông qua HN CB, CC, VC & NLĐ.

#### 3.5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, kiện toàn thành viên Ban TTND:

- Trong nhiệm kỳ, nếu có thành viên Ban TTND vì lý do sức khỏe, vì hoàn cảnh gia đình, hay lý do chính đáng khác mà có đơn xin thôi tham gia Ban TTND; hoặc thành viên Ban TTND được bổ nhiệm vào chức danh người đứng đầu hay cấp phó của người đứng đầu hoặc chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác thì BCH công đoàn cơ sở ra thông báo cho thôi nhiệm vụ và công khai cho toàn thể nhà giáo và người lao động biết; báo cáo với Hội nghị CB, CC, VC & NLĐ gần nhất để quyết định miễn nhiệm thành viên đó với hình thức biểu quyết.

- Trong nhiệm kỳ, nếu thành viên Ban TTND không hoàn thành nhiệm vụ được phân công hoặc không còn được tín nhiệm thì BCH công đoàn cơ sở đề nghị Hội nghị CB, CC, VC & NLĐ gần nhất quyết định bãi nhiệm thành viên đó với hình thức bỏ phiếu kín.

- Trong nhiệm kỳ nếu thành viên Ban TTND thiếu từ 1/3 trở lên thì tiến hành kiện toàn, bầu bổ sung số thành viên khuyết tại Hội nghị CB, CC, VC & NLĐ gần nhất (trường hợp đặc biệt có thể tổ chức Hội nghị bất thường để bầu bổ sung Ban TTND).

## II. HOẠT ĐỘNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN:

Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị do Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động (Điều 62 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở);



Việc xây dựng chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 61 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị) của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo từng quý, 06 tháng và hằng năm. Căn cứ theo quy định, Ban Chấp hành công đoàn cơ sở có trách nhiệm hướng dẫn hoạt động của Ban TTND theo các nội dung sau:

### **1. Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch hoạt động:**

- Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình công tác bao gồm: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và các điều kiện bảo đảm khác. Chương trình công tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

- Khi xây dựng dự toán kinh phí thì vẫn thực hiện theo Thông tư 63/TT-BTC ngày 19/6/2017 Điều 6. Mục 2. cho đến khi có hướng dẫn mới của Bộ Tài chính; kinh phí công đoàn chỉ là "hỗ trợ" hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân.

- Chương trình công tác, kế hoạch hoạt động phải được tập thể Ban TTND thảo luận, thống nhất và phải được Ban Chấp hành công đoàn cơ sở thông qua. Sau đó, gửi một bản cho Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, một bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị biết để hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện.

### **2. Hoạt động kiểm tra, giám sát:**

Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị và thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

Ban Chấp hành công đoàn cơ sở hướng dẫn Ban TTND xác định phạm vi giám sát và tổ chức giám sát theo Điều 61 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trọng tâm hướng vào các việc sau đây:

#### **2.1. Xác định phạm vi giám sát:**

Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Điều 21, Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023. Phạm vi giám sát của Ban TTND rất rộng có nhiều nội dung và có hoạt động kiểm tra. Để thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra có chất lượng, hiệu quả phù hợp trong điều kiện Ban TTND hoạt động kiêm nhiệm, phạm vi giám sát, kiểm tra trước hết tập trung vào những nội dung sau đây:

- Những nội dung đã được Nghị quyết Hội nghị CB, CC, VC & NLĐ thông qua;



- Những vụ việc gây bức xúc trong cơ quan, đơn vị hoặc các hành vi vi phạm quyền, lợi ích của nhà giáo và người lao động tại cơ quan, đơn vị.

- Những vụ việc liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, liên quan đến quyền, lợi ích của nhà giáo và người lao động qua theo dõi, phản ánh phát hiện có vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## 2.2. Tổ chức hoạt động giám sát:

Ban TTND thực hiện thông qua các hình thức, gồm:

- Tổ chức thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin phản ánh từ các nguồn:
  - + Do cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phản ánh trực tiếp;
  - + Qua hòm thư góp ý về các nội dung trong phạm vi giám sát;
  - + Qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung giám sát do người đứng đầu cung cấp.

Ban TTND tổng hợp, phân tích đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế nội bộ để đánh giá việc thực hiện; đề xuất kiến nghị với Ban Chấp hành CĐCS để yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét giải quyết theo đúng trình tự quy định pháp luật.

- Tiến hành cuộc giám sát theo chương trình, kế hoạch:

- + Xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát và thông qua Ban Chấp hành CĐCS, gồm: Xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung giám sát; thời gian, địa điểm giám sát; Trưởng đoàn và thành viên tham gia giám sát; kinh phí và điều kiện bảo đảm cho việc giám sát.

- + Ít nhất trước 5 ngày tiến hành cuộc giám sát, phải gửi kế hoạch cuộc giám sát đến Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, người đứng đầu cơ quan, đơn vị để người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo đối tượng được giám sát tạo điều kiện cho Ban TTND thực hiện nhiệm vụ.

- + Gặp gỡ người phụ trách, điều hành bộ phận được giám sát trao đổi về phạm vi nội dung giám sát; đề nghị cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; phân công thành viên đọc, nghiên cứu tài liệu, đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung giám sát; tiến hành trao đổi, đối thoại với người có trách nhiệm tại địa điểm giám sát để làm rõ vấn đề còn thiếu thông tin.

- + Lập báo cáo giám sát: Đánh giá mức độ việc chấp hành quy định pháp luật, quy định nội bộ; xác định mặt được, mặt tồn tại, thiếu sót về công tác quản lý, điều hành của bộ phận được giám sát; đề xuất, kiến nghị giải pháp khắc phục thiếu sót, tồn tại. Nội dung báo cáo cuộc giám sát phải được ít nhất trên 70%



thành viên tham gia cuộc giám sát tán thành. Báo cáo cuộc giám sát kèm bản kiến nghị phải được Ban Chấp hành công đoàn cơ sở xác nhận trước khi gửi người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết.

2.3 Giám sát việc người đứng đầu xem xét, thực hiện việc giải quyết các kiến nghị của Ban TTND (thực hiện theo khoản 5 và khoản 6 của Điều 61, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở):

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ban TTND.

- Khi nhận được kết quả giải quyết kiến nghị của người đứng đầu cơ quan, đơn vị gửi tới, Ban TTND thông báo công khai kết quả giải quyết kiến nghị theo hình thức quy định tại quy chế thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

- Trường hợp kiến nghị không được xem xét, giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban TTND có quyền kiến nghị Ban Chấp hành CĐCS thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên không xem xét, giải quyết thì Ban TTND có quyền kiến nghị trực tiếp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm.

#### 2.4 Hoạt động kiểm tra

Kiểm tra là nội dung mới, tuy nhiên chỉ kiểm tra khoanh vùng đối với việc thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, nhà giáo, người lao động (Các quyết định của tập thể được quy định tại Điều 49 của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở).

#### 3. Hoạt động xác minh:

Ban Chấp hành công đoàn cơ sở hướng dẫn Ban TTND thực hiện quy định tại Điều 61 của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, thực hiện trọng tâm vào các việc sau đây:

3.1. Tiếp nhận nhiệm vụ xác minh theo đề nghị của cán bộ, nhà giáo, người lao động trong cơ quan, đơn vị :

- Phải nghiên cứu và xác định đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và phạm vi xác minh; địa điểm, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc xác minh.

- Phân công thành viên nghiên cứu nội dung xác minh, các quy định hiện hành của Nhà nước, của cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung xác minh.

#### 3.2 Tiếp cận bộ phận liên quan:

- Đề nghị cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung xác minh; trao đổi, đối



thoại với người có trách nhiệm liên quan đến nội dung xác minh để làm rõ nội dung xác minh.

- Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, nhà giáo và người lao động cần phải xử lý ngay thì lập biên bản và báo cáo cho Ban Chấp hành CĐCS để kiến nghị người đứng đầu hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết.

### 3.3. Lập báo cáo xác minh:

- Căn cứ các quy định pháp luật của Nhà nước cho phép, căn cứ vào quy định nội bộ của cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung xác minh, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và thông tin thu thập được; tổng hợp, phân tích xác định rõ nội dung xác minh đã thực hiện các quy định đến mức nào, vấn đề nào thực hiện đúng, vấn đề nào thực hiện chưa đúng, vấn đề nào thực hiện trái quy định; nguyên nhân vi phạm; đề xuất kiến nghị biện pháp giải quyết.

- Lập báo cáo xác minh và bản kiến nghị biện pháp giải quyết, đề nghị Ban Chấp hành công đoàn cơ sở xác nhận bản kiến nghị và gửi cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết.

## 5. Chế độ làm việc của Ban TTND:

5.1. Ban Chấp hành công đoàn cơ sở hướng dẫn Ban TTND thực hiện quy định tại Điều 61, Điều 62 của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5.2. Để hoạt động của Ban TTND có nền nếp, trách nhiệm, thiết thực, hiệu quả, Ban TTND cần căn cứ vào Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, chỉ đạo của Ban Chấp hành CĐCS, Nghị quyết của HN CB, CC, VC và NLĐ và Kế hoạch hoạt động đã được thông qua tại HN CB, CC, VC và NLĐ để xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, gồm những nội dung chính sau:

- Nguyên tắc hoạt động.
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban TTND;
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó ban (nếu có) và các thành viên Ban TTND trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Mối quan hệ giữa Ban TTND với người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
- Mối quan hệ giữa Ban TTND với Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.
- Mối quan hệ giữa Ban TTND với cán bộ, nhà giáo và người lao động trong cơ quan, đơn vị, v.v.
- Xây dựng lịch họp định kỳ để kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ theo bảng kế hoạch công tác theo tháng (quý) đã trình trước HN CB, CC, VC & NLĐ và các vấn đề phát sinh.



### III. VAI TRÒ CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TTND:

- Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở ra quyết định công nhận Ban Thanh tra nhân dân tại đơn vị (*Điều 21, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023*)

- Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban thanh tra nhân dân tại đơn vị (*Điều 62 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*)

- *Định kỳ hoạt động xuất, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở họp với Ban Thanh tra nhân dân để xem xét các kiến nghị, đề xuất:*

+ Khi thấy kiến nghị đủ cơ sở theo quy định pháp luật và quy định của cơ quan, đơn vị mình thì làm văn bản gửi cho người đứng đầu đơn vị mình xem xét, giải quyết và theo dõi việc xem xét, giải quyết.

+ Khi có nội dung kiến nghị chưa đủ cơ sở để kiến nghị thì đề nghị Ban TTND bổ sung tài liệu, chứng cứ để củng cố lập luận cho nội dung kiến nghị đó; nếu không có tài liệu, chứng cứ bổ sung thì thống nhất với Ban TTND loại bỏ nội dung đó ra khỏi bản kiến nghị.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì Ban TTND các cơ quan, đơn vị phản ánh về Công đoàn Giáo dục Thành phố để xem xét, giải quyết.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực LĐLĐ TP “để báo cáo”;
- Ban CSPL LĐLĐ TP “để báo cáo”;
- CĐGD Việt Nam “để báo cáo”;
- ĐU, BGĐ Sở GD&ĐT “để báo cáo”;
- Thủ trưởng trường THPT, TC, CĐ và đơn vị trực thuộc;
- CĐCS trực thuộc “để thực hiện”;
- Lãnh đạo Phòng GD &ĐT;
- Thường trực CĐGD TP “để báo cáo”;
- BCH, UBKT/CĐGDTP;
- Lưu VP, CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trần Khánh Bảo**